

Số: **3818**/BTNMT-ĐCKSHà Nội, ngày **31** tháng **7** năm 2017V/v hướng dẫn công tác tính tiền cấp quyền  
khai thác khoáng sản.

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Trên cơ sở tổng hợp một số vướng mắc khi triển khai thực hiện quy định tại khoản 2 Điều 69 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản (gọi tắt là Nghị định 158), Bộ Tài nguyên và Môi trường đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thực hiện một số nội dung như sau:

1. Các Quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản ban hành sau ngày Nghị định 158 có hiệu lực sẽ áp dụng mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (R) theo quy định tại Phụ lục II kèm theo Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ.

2. Các Quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đã ban hành trước ngày Nghị định số 158 có hiệu lực sẽ *không tính, thẩm định và trình phê duyệt lại*.

Tuy nhiên, việc thông báo số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản hàng năm cho Cục thuế địa phương nơi có khu vực khoáng sản được cấp phép khai thác theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 15 Nghị định 203/2013/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ (gọi tắt là Nghị định 203) được xử lý như sau:

a) Số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản phải nộp cho năm 2017, theo quy định tại Điều 15 Nghị định 203 phải thông báo trước ngày 31/12/2016 (trước ngày Nghị định 158 có hiệu lực) thì mức thu tiền thực hiện theo quy định tại Phụ lục I kèm theo Nghị định 203.

b) Số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản phải nộp từ năm 2018 trở đi, theo quy định tại Điều 15 Nghị định 203 phải thông báo trước ngày 31/12/2017, phương pháp xác định được thực hiện theo công thức sau:

$$T_n = T_{hn} \times (G_n : G) \times (R_{158} : R_{203})$$

Trong đó:

- $T_n$  là số tiền nộp lần thứ  $n$ ;
- $T_{hn}$  là số tiền nộp hàng năm;
- $G_n$  là giá tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản tại thời điểm nộp tiền lần thứ  $n$ ;
- $G$  là giá tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản tại thời điểm lần đầu;

- R<sub>158</sub> là mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo Nghị định 158;
- R<sub>203</sub> là mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo Nghị định 203.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh, vướng mắc, đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phản ánh kịp thời về Bộ Tài nguyên và Môi trường để xem xét, hướng dẫn./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- PTTg Trịnh Đình Dũng (để b/cáo);
- Bộ trưởng Trần Hồng Hà (để b/cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế;
- Tổng cục ĐC&KSVN;
- Lưu: VP, ĐCKS, B(70).

*[Handwritten signature]*

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



*[Handwritten signature]*

**Nguyễn Linh Ngọc**